

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung C ; Sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K. Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung C với chị Nguyễn Thị D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung C và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chưa có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội: Anh Nguyễn Trung C và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Trung C nhận nộp thay cho chị D, nên anh Nguyễn Trung C phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Anh Nguyễn Trung C được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002824 ngày 25-4-2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã Đ -Ng-
- K (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh